

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 75/2017/HS-ST
Ngày 25-12-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Trường.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Lê Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà:
Ông Lê Văn Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại Văn phòng ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh năm 1997 tại tỉnh Ninh Bình. Hộ khẩu thường trú tại: Xóm N, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú tại: Số xx, Đường T, Ấp Y, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; con ông Đỗ Văn H và bà Lưu Thị B; có vợ và một con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017 đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1956. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1956. Vắng mặt.

3. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/7/2017, Đỗ Văn H cùng H1, B, V, T1, D và 08 người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) uống bia tại quán “M” thuộc khu vực thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc uống bia, H1 nói với cả nhóm là chị H1 Thị T ngụ ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh thiếu H1 số tiền 30.000.000 đồng nhưng không chịu trả. H1 rủ tất cả cùng đi đến nhà chị T để đòi tiền, nếu không gặp chị T thì đập phá tài sản của gia đình chị Tg để chị T sợ mà trả tiền thì tất cả đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô biển số 64D1-xxx.xx chở H, những người còn lại đi trên 06 xe mô tô các loại đi đến nhà chị T nhưng không gặp chị T. Lúc này H cùng H1, B đi vào nhà ông Huỳnh Văn R (là cha của chị T) và yêu cầu ông R trả tiền cho chị T nhưng ông R không đồng ý. H1 kêu H và những người đi chung vào đập phá nhà của chị T nhưng thực tế là nhà của anh Huỳnh Văn T và nhà của ông R thì tất cả đồng ý.

H nhặt gạch trước sân nhà ông R ném bể cửa kính nhà anh T làm kính cửa rơi xuống nền nhà và trúng vào chân của H bị chảy máu, H tiếp tục nhặt măng bê tông ném bể kính cửa sổ nhà ông R; những người đi chung với H dùng gạch, măng bê tông, cây tầm vông, cây gỗ đập bể 11 tấm kính cửa, 01 tấm kính tủ, 01 quạt đứng, 01 tivi và 01 tủ bằng gỗ của nhà ông R và nhà anh T. Sau đó, tất cả cùng lên xe mô tô bỏ chạy, H1 điều khiển xe mô tô biển số 64D1-xxx.xx chở H đi đến tiệm thuốc tây “B” thuộc ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, để mua thuốc và băng bó vết thương cho H thì bị các anh Huỳnh Văn Q, Huỳnh Quốc E (là em của chị T) cùng mọi người dân truy đuổi theo bắt giữ được H, còn H1 bỏ xe mô tô lại và chạy thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 83/KL-ĐG ngày 22/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: Tổng thiệt hại cho tài sản vào ngày 21/7/2017 của ông Huỳnh Văn R và anh Huỳnh Văn T có giá trị 5.331.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 69/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại trình bày đã nhận của gia đình bị cáo số tiền bồi thường 15.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm khoản chi phí nào khác và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản”;
 - Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm h, b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 12 đến 18 tháng tù.
 - Bị cáo không có tài sản nên đề nghị không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.
 - Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.
- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H khai nhận: Vào ngày 21/7/2017, tại nhà ông R, anh T thuộc ấp G, xã L, huyện T, Đỗ Văn H có hành vi dùng hung khí đập phá gây hư hỏng hoàn toàn 11 tấm kính cửa, 01 tấm kính tủ, 01 quạt đứng, 01 tivi và 01 tủ bằng gỗ của ông Huỳnh Văn R và anh Huỳnh Văn T gây thiệt hại có tổng giá trị là 5.331.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Văn H phạm tội Hủy hoại tài sản theo Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo H cùng một số đối tượng khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên những đối tượng khác không làm việc được nên không có cơ sở xem xét về vai trò đồng phạm. Do đó xét thấy Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét mức đề nghị xử phạt hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với H1, B, V, T1, D và những người khác có tham gia cùng H đập phá tài sản tại nhà ông R và anh T; hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại: Sirius, màu sơn: Đỏ đen, dung tích xi lanh: 110, biển số: 64D1-xxx.xx, số máy: xxx, số khung: xxx. Một điện thoại di động Nokia-1133, màu đen, kèm 02 sim số 01645677xxx, 0979233xxx. Một điện thoại di động Nokia-1133, màu đen. Một điện thoại di động Nokia-1202, màu xanh xám, kèm sim số 01656638xxx. Là của đối tượng H1 giao cho bị cáo làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với: Một đoạn gỗ kính thước (75 cm x 5 cm); một viên gạch thẻ kích thước (20 cm x 8 cm), bên ngoài có lớp xi măng bao bọc; một viên gạch thẻ kích thước (17 x 5 cm); một măng bê tông trọng lượng 500 gram, kích thước dài nhất 14 cm, rộng nhất 9 cm; bốn cây tầm vong đã khô kích thước 1,34m x 3 cm, 1,2m x 3,5 cm, 1,3 m x 3 cm, 1,2 m x 3 cm là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm h, b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại: Sirius, màu sơn: Đỏ đen, dung tích xi lanh: 110, biển số: 64D1-xxx.xx, số máy: xxx, số khung: xxx. Một điện thoại di động Nokia-1133, màu đen, kèm 02 sim số 01645677xxx, 0979233xxx. Một điện thoại di động Nokia-1133, màu đen. Một điện thoại di động Nokia-1202, màu xanh xám, kèm sim số 01656638xxx.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Một đoạn gỗ kính thước (75 cm x 5 cm); một viên gạch thẻ kích thước (20 cm x 8 cm), bên ngoài có lớp xi măng bao bọc; một viên gạch thẻ kích thước (17 x 5cm); một măng bê tông trọng lượng 500 gram, kích thước dài nhất 14 cm, rộng nhất 9 cm; bốn cây tầm vong đã khô kích thước 1,34 m x 3 cm, 1,2 m x 3,5 cm, 1,3 m x 3 cm, 1,2 m x 3 cm.

3. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường